

PHỤ LỤC
NỘI DUNG TRỌNG TÂM, ƯU TIÊN
HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG NĂM 2027

(Kèm theo công văn số /KNQG-KH&HTQT ngày tháng năm 2026 của TT KNQG)

I. ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM, ƯU TIÊN ĐỐI VỚI DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2027

1. Nội dung trọng tâm, ưu tiên

Các dự án khuyến nông trung ương (KNTW) triển khai từ năm 2027 tập trung chuyển giao đồng bộ tiên bộ kỹ thuật, công nghệ và phương thức tổ chức sản xuất theo hướng nông nghiệp **sinh thái – kinh tế tuần hoàn – đa giá trị – phát thải thấp**, gắn với chuyển đổi số, thích ứng biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Trọng tâm gồm:

- **Ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số:** cơ giới hóa, tự động hóa, công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ sạch; các giải pháp số trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, giám sát chất lượng, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp.

- **Nông nghiệp xanh, tuần hoàn, đa giá trị và giảm phát thải:**

Phát triển các mô hình nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn: Áp dụng tiên bộ kỹ thuật đồng bộ trong sản xuất; tái sử dụng phụ phẩm, xử lý chất thải bằng biện pháp sinh học; quản lý bền vững đất – nước – môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển Lâm nghiệp bền vững và kinh tế rừng đa giá trị: phát triển rừng trồng gỗ lớn, lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu; thực hiện quản lý rừng bền vững, truy xuất nguồn gốc; gắn sản xuất với chế biến hướng tới tuân thủ quy định về sản xuất hàng hóa không gây mất rừng của liên minh Châu Âu (viết tắt là EUDR); đảm bảo gỗ xuất khẩu có nguồn gốc hợp pháp, OCOP và sinh kế vùng miền.

Phát triển Thủy sản và kinh tế biển bền vững: ứng dụng công nghệ mới trong nuôi trồng và khai thác thủy sản bền vững, nuôi biển công nghiệp, nuôi sinh thái, nuôi lồng trên sông và hồ chứa; sơ chế - bảo quản – chế biến; tuân thủ IUU; thúc đẩy chuyển đổi số trong thủy sản.

- **Phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng xanh và bền vững:** phát triển các ngành nghề truyền thống gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị sản phẩm, phát triển nguồn nhân lực, gắn với du lịch cộng đồng và tạo sinh kế bền vững.

- **Phát triển vùng nguyên liệu và liên kết chuỗi giá trị:** xây dựng vùng nguyên liệu tập trung cho các Ngành hàng, đối tượng cây, con chủ lực gắn với Hợp tác xã, Doanh nghiệp, tiêu thụ theo hợp đồng; đáp ứng tiêu chuẩn VietGAP/VietGAHP, hữu cơ, mã số vùng trồng – vùng nuôi, mã số cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc, chứng chỉ rừng bền vững; gắn với du lịch sinh thái;

khuyến khích vùng nguyên liệu nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu, vùng nguyên liệu giảm phát thải và vùng nguyên liệu sản xuất tuần hoàn.

- ***Sản xuất an toàn sinh học và quản lý dịch hại tổng hợp:*** Chuyên giao các quy trình IPM/IPHM, ICM, SRI; quản lý sức khỏe cây trồng, vật nuôi và môi trường sản xuất; phòng chống dịch bệnh; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường

- ***Áp dụng tiến bộ kỹ thuật và nâng cao chất lượng Giống bản địa gắn với tạo sinh kế vùng khó khăn:*** bảo tồn và phát triển giống cây, vật nuôi có chất lượng cao và bảo tồn gen quý gắn với thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện sinh kế người dân; gắn với giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh quốc phòng.

2. Yêu cầu đối với dự án khuyến nông Trung ương

- Tiến bộ kỹ thuật, công nghệ chuyển giao phải được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc chấp thuận; đẩy mạnh, khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, chất lượng cao, giảm phát thải và giá trị tăng cao.

- Dự án phù hợp định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, tăng trưởng xanh; nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho nông dân; gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn, bền vững và yêu cầu thị trường trong nước, quốc tế.

- Phát huy vai trò hệ thống khuyến nông và Tổ khuyến nông cộng đồng; thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị, phát triển kinh tế hộ và kinh tế tập thể.

II. ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM, ƯU TIÊN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VÀ ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN KHUYẾN NÔNG NĂM 2027

1. Thông tin tuyên truyền

Hoạt động truyền thông tập trung thực hiện các nội dung chính sau:

- ***Thế chế, hội nhập và thị trường:***

+ Tuyên truyền thực thi pháp luật, tiêu chuẩn – quy chuẩn, cam kết quốc tế (SPS, TBT, EUDR, IUU, FTA thế hệ mới); truy xuất nguồn gốc và minh bạch chuỗi cung ứng; hình thành tư duy sản xuất gắn thị trường và pháp luật; tăng cường truyền thông về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR), tài chính xanh, thị trường carbon và các quy định về bảo vệ môi trường trong thương mại nông sản.

+ Tuyên truyền các cơ chế, chính sách, đặc biệt các cơ chế, chính sách ưu đãi mới, cơ chế khuyến khích “xuất khẩu ngành nông nghiệp”, xây dựng thương hiệu nông sản, tín dụng nông nghiệp,...

- ***Chuyển đổi tư duy sang kinh tế nông nghiệp xanh, đa giá trị:*** tổ chức lại sản xuất theo chuỗi ngành hàng; liên kết nông dân – HTX – doanh nghiệp; gắn

với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển vùng dân tộc thiểu số, miền núi; truyền thông xây dựng vùng sản xuất đáp ứng tiêu chí môi trường, vùng nguyên liệu giảm phát thải, vùng sản xuất thích ứng hạn – mặn – xâm nhập mặn.

- **Nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn và bảo vệ môi trường:** sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học; nhân rộng mô hình tái sử dụng phụ phẩm, xử lý môi trường, giảm ô nhiễm, giảm chi phí sản xuất; truyền thông giảm rác thải nhựa trong nông nghiệp và thủy sản, quản lý rác sinh hoạt nông thôn, xử lý nước thải – khí thải trong sản xuất và phục hồi hệ sinh thái gắn sinh kế.

- **Giảm phát thải và thích ứng biến đổi khí hậu:** quy trình sản xuất phát thải thấp trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; triển khai Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp; nâng cao nhận thức về đo đếm phát thải, tín chỉ carbon và tài chính xanh; tuyên truyền giải pháp dựa vào hệ sinh thái (EbA), dự báo và cảnh báo rủi ro khí hậu, mô hình ứng phó hạn – mặn – nước biển dâng và các công nghệ giảm phát thải khí nhà kính.

- **Chuyển đổi số trong nông nghiệp:** ứng dụng số trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử; gắn chuyển đổi số với cơ giới hóa, tự động hóa; kết hợp hệ thống quan trắc môi trường số, cảnh báo sớm dịch bệnh và giám sát chất lượng môi trường đất – nước – không khí phục vụ sản xuất.

- **Vùng nguyên liệu, kinh tế nông thôn và kinh tế biển:** phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn; ngành nghề nông thôn, làng nghề, du lịch nông nghiệp; nuôi biển công nghệ cao và sinh kế bền vững; tăng cường truyền thông về bảo vệ môi trường làng nghề, giảm ô nhiễm trong chế biến – tái chế, quản lý bùn thải – nước thải thủy sản, và giảm rác thải nhựa trong khai thác – nuôi biển.

2. Đào tạo, tập huấn khuyến nông

Đào tạo, tập huấn tập trung vào các nhóm nội dung lớn sau:

- **Cơ chế, chính sách và quản lý khuyến nông:** các nội dung cần triển khai khi thực hiện phân cấp, phân quyền trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; cơ chế đặt hàng, đấu thầu; quản lý tài chính, định mức kinh tế – kỹ thuật; giám sát, đánh giá hiệu quả; chính sách phát triển kinh tế tập thể, OCOP, chuyển đổi số; các quy định về bảo vệ môi trường trong nông nghiệp, tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) và các công cụ kinh tế như tài chính xanh, thị trường carbon.

- **Phương pháp và kỹ năng khuyến nông:** phương pháp tập huấn cho người lớn (TOT, FFS); tư vấn tại hộ, HTX và cộng đồng; kỹ năng truyền thông, xây dựng tài liệu, xử lý tình huống, dự báo thị trường và lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh; kỹ năng hướng dẫn cộng đồng quản lý rác thải, phân loại rác sinh hoạt nông thôn, kỹ năng tuyên truyền bảo vệ môi trường và ứng phó thiên tai – biến đổi khí hậu.

- **Tổ chức sản xuất và phát triển chuỗi giá trị:** tư duy kinh tế nông nghiệp; lập phương án sản xuất kinh doanh; phát triển HTX, tổ hợp tác; liên kết chuỗi;

marketing và thương mại điện tử nông sản; xây dựng chuỗi giá trị nông sản xanh, phát thải thấp, tăng cường tiêu chuẩn môi trường trong vùng nguyên liệu và sản xuất theo yêu cầu thị trường xanh.

- **Kỹ thuật sản xuất theo ngành hàng và vùng sinh thái:** trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp; an toàn sinh học; cơ giới hóa; canh tác giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu; cập nhật và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới; kỹ thuật quản lý – cải tạo đất suy thoái; quản lý nước thải – bùn thải thủy sản; giảm khí thải chăn nuôi; quản lý môi trường trang trại và mô hình giải pháp dựa vào hệ sinh thái (EbA) theo vùng sinh thái.

- **Nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số:** sản xuất nông nghiệp sinh thái (VAC, lúa – cá, lúa – tôm,...); sản xuất hữu cơ, tuần hoàn, giảm phát thải; ứng dụng AI, IoT; xây dựng bài giảng điện tử và trang bị kỹ năng số cho cán bộ, nông dân; kỹ thuật tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, sản xuất phân hữu cơ sinh học, xử lý nước thải – khí thải trong sản xuất; mô hình tuần hoàn cho vùng cây ăn quả – chăn nuôi – thủy sản; giảm rác thải nhựa trong sản xuất và chuỗi cung ứng.

- **Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong khuyến nông:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động khuyến nông; Xây dựng bài giảng điện tử, video hướng dẫn kỹ thuật; Ứng dụng IoT trong theo dõi, giám sát quá trình sản xuất trong trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản; Trang bị kỹ năng số cơ bản cho cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng và nông dân; Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc, Thương mại điện tử nông sản, livestream bán hàng; Đào tạo kiến thức, kỹ năng ứng dụng các công nghệ cụ thể như IoT, dữ liệu số và các giải pháp công nghệ phù hợp trong xây dựng, quản lý và nhân rộng các mô hình khuyến nông, mô hình nông nghiệp thông minh.